

Hưng Yên, ngày 14 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Tập đoàn Thiên Quang thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán 6 tháng đầu năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

- Mã chứng khoán: ITQ
- Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại liên hệ: +84-(0321)-3997 185 - Fax: +84-(0321)-3980 908
- Website: <http://inoxthienquang.com.vn//>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC kiểm toán 6 tháng đầu năm 2025

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.:

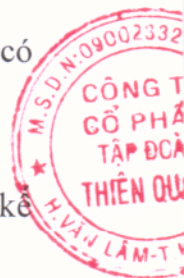
☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

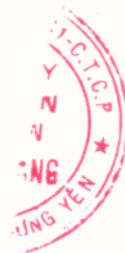
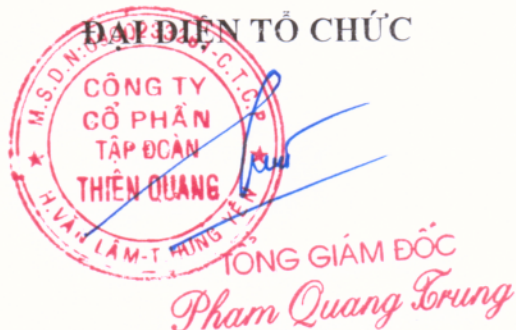


Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 14/08/2025 tại đường dẫn: <http://inoxthienquang.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin đã công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Kiểm toán 6 tháng đầu năm 2025
- Văn bản giải trình 140825/ TCKT



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính đã được soát xét	7-42
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	14-42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang (sau đây gọi tắt là "Công ty") cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 5 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 14 tháng 03 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 318.433.050.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2025: 318.433.050.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
Điện thoại : 0221 3997 185
Fax : 0221 3980 908
Website : <http://www.inoxthienquang.com.vn>
Email : quangnv@inoxthienquang.com.vn
Mã số thuế : 0 9 0 0 2 3 3 2 6 1

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch
Ông Lê Quyết Tiến	Ủy viên
Ông Phạm Bảo Dương	Ủy viên

Các thành viên của Ban kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Ngọc Phấn	Trưởng Ban
Bà Cao Thị Huyền	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Cao Liên	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Quang Trung	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng	
Họ và tên	Chức vụ
Bà Phan Thị Hoài Thương	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 08 năm 2025
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Quang Trung

Số : 1407.01.01/2025/BCKT-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang, được lập ngày 14 tháng 08 năm 2025 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		417.148.345.810	398.695.444.488
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.990.144.753	4.709.353.896
1. Tiền	111		7.990.144.753	4.709.353.896
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	10.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		171.488.449.224	156.711.937.381
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	159.018.707.119	149.021.839.108
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.937.463.173	7.492.927.538
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	9.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	532.278.932	197.170.735
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		214.848.771.469	205.551.982.578
1. Hàng tồn kho	141	V.7	214.848.771.469	205.551.982.578
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.820.980.364	21.722.170.633
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	247.059.902	430.773.790
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		22.525.359.063	21.220.313.636
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	48.561.399	71.083.207
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		148.370.331.381	143.265.758.943
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		43.580.142.366	47.601.930.575
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	37.000.185.066	41.005.925.375
Nguyên giá	222		144.605.602.028	144.605.602.028
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(107.605.416.962)	(103.599.676.653)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.579.957.300	6.596.005.200
Nguyên giá	228		7.141.646.800	7.141.646.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(561.689.500)	(545.641.600)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	72.570.119.161	72.690.197.821
Nguyên giá	231		72.810.276.481	72.810.276.481
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(240.157.320)	(120.078.660)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		19.711.285.005	19.623.433.805
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	19.711.285.005	19.623.433.805
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	10.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.508.784.849	3.350.196.742
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.508.784.849	3.350.196.742
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		565.518.677.191	541.961.203.431

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		232.413.586.908	209.426.299.239
I. Nợ ngắn hạn	310		232.413.586.908	209.426.299.239
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	68.241.114.845	88.633.845.925
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.081.621.104	30.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	384.000	384.000
4. Phải trả người lao động	314		1.148.366.213	449.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	195.988.246	109.280.391
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	263.378.531	147.919.601
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	161.255.714.808	119.749.214.465
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	227.019.161	306.654.857
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		333.105.090.283	332.534.904.192
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	333.105.090.283	332.534.904.192
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		318.433.050.000	318.433.050.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		318.433.050.000	318.433.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.422.192.528	6.422.192.528
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.116.231.507	6.076.492.522
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.133.616.248	1.603.169.142
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.393.539.612	555.021.497
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		740.076.636	1.048.147.645
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		565.518.677.191	541.961.203.431

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thu Hà

Phan Thị Hoài Thương



Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Tông Giám Đốc

Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	280.855.840.386	262.837.043.680
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	20.895	146.828.028
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		280.855.819.491	262.690.215.652
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	265.004.088.567	246.663.504.639
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.851.730.924	16.026.711.013
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	677.759.978	1.784.442.419
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.675.896.045	5.130.313.572
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.847.686.553	2.868.137.885
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.133.168.419	4.746.521.338
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.054.139.982	7.684.630.319
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		666.286.456	249.688.203
11. Thu nhập khác	31	VI.7	116.799.423	241.504.112
12. Chi phí khác	32	VI.8	43.009.243	1.885
13. Lợi nhuận khác	40		73.790.180	241.502.227
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		740.076.636	491.190.430
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		740.076.636	491.190.430
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	25,57	18,72
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	25,57	18,72

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thu Hà

Phan Thị Hoài Thương



Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

		Đơn vị tính: VND	
		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	
			Kỳ này
			Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		297.227.952.675
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(302.693.965.328)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(8.109.040.744)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.807.847.898)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		367.453.783
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.123.485.193)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(29.138.932.705)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(87.851.200)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(19.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.219.340
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.083.631.860)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Kỳ này	Kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		203.015.698.246	171.186.646.681
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(161.509.197.903)	(173.005.929.223)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		41.506.500.343	(1.819.282.542)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.283.935.778	(1.055.519.542)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.709.353.896	4.749.779.859
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		(3.144.921)	13.711.767
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.990.144.753	3.707.972.084

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đinh Thị Thu Hà

Phan Thị Hoài Thương



Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2025

Tổng Giám Đốc

Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang
(sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. **Khái quát về công ty:**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 5 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 14 tháng 03 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 318.433.050.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2025: 318.433.050.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại : 0221 3997 185

Fax : 0221 3980 908

Website : <http://www.inoxthienquang.com.vn>

Email : quangnv@inoxthienquang.com.vn

Mã số thuế : 0 9 0 0 2 3 3 2 6 1

3. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, buôn bán sản phẩm thép không gỉ. Sản xuất, buôn bán sản phẩm nhựa xốp.
4. **Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:
- Sản xuất, buôn bán sản phẩm thép không gỉ;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
6. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có.
7. **Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025:** 117 nhân viên (số đầu năm 109 nhân viên)
8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu trên BCTC năm 2024 và số liệu trên BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD, EUR.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025 cụ thể như sau:

Các khoản tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược, phải thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên là 25.760 VND/USD.

Các khoản nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên là 26.300 VND/USD.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí khấu hao tài sản dùng cho hoạt động sản xuất và các chi phí sản xuất chung liên quan đến hoạt động sản xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	6 - 8

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 35 năm (riêng Quyền sử dụng đất tại Khu đấu giá phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là không thời hạn do đó không trích khấu hao).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được theo dõi riêng là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản này tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 do chưa tìm được đơn vị tư vấn phù hợp, Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Doanh nghiệp) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì công ty được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải giảm giá, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khỏi lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản dở. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bao hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

22. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.829.270.400	183.203.680
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.160.874.353	4.526.150.216
Cộng	7.990.144.753	4.709.353.896

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
a, Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000

b, Dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Trái phiếu (*)	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Cộng	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-

(*) Là khoản trái phiếu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2025 đáo hạn năm 2033 mã số: CTG2432T2/01_2131 ngày 15/01/2025 với số lượng trái phiếu là 100.000 trái phiếu, mệnh giá 100.000 VND, kỳ hạn 08 năm, tiền lãi được trả định kỳ 06 tháng một lần. Và khoản này đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (xem thuyết minh số V.18)

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>159.018.707.119</i>	<i>149.021.839.108</i>
Công ty Cổ phần Goldsun Việt Nam	10.467.071.585	21.745.359.674
Công ty TNHH Inox Thăng Long	22.004.945.909	7.214.989.412
Công ty Cổ phần Thép Không rỉ Quang Phát	59.456.871.387	53.905.944.496
Công ty TNHH Rixin Group Việt Nam	21.044.579.373	14.894.671.306
Công ty TNHH Một thành viên Kha Hoàng Minh	-	9.865.392.873
Các khách hàng khác	46.045.238.865	41.395.481.347
Cộng	159.018.707.119	149.021.839.108

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>2.937.463.173</i>	<i>7.492.927.538</i>
Công ty TNHH Cơ khí Trang Minh	311.000.000	-
Công ty CP vật tư thiết bị Phòng Cháy Chữa Cháy Hà Nội	2.594.052.000	2.019.052.000
XINGT CORPORATION LIMITED	-	5.329.821.065
Các nhà cung cấp khác	32.411.173	144.054.473
Cộng	2.937.463.173	7.492.927.538

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	9.000.000.000	-
Bà Phạm Thu Hà (1)	2.000.000.000	-
Bà Nguyễn Phương Quỳnh (2)	3.000.000.000	-
Bà Trần Thị Thu Hà (3)	4.000.000.000	-
Cộng	9.000.000.000	-

(1) Là các khoản cho vay cá nhân theo hợp đồng vay tiền ngày 03/05/2025 số tiền 2.000.000.000 VND thời hạn cho vay 01 năm, lãi suất 8%/năm tính từ ngày nhận tiền vay và tiền lãi được trả vào ngày 31/12/2025 và 02/06/2026. Ngày 05/08/2025 Công ty đã thu hồi khoản cho vay này.

(2) Là các khoản cho vay cá nhân theo hợp đồng vay tiền ngày 02/04/2025 số tiền 3.000.000.000 VND thời hạn cho vay 01 năm, lãi suất 8%/năm tính từ ngày nhận tiền vay và tiền lãi được trả vào ngày 31/12/2025 và 01/04/2026. Ngày 07/08/2025 Công ty đã thu hồi khoản cho vay này.

(3) Là các khoản cho vay cá nhân theo hợp đồng vay tiền ngày 23/06/2025 số tiền 4.000.000.000 VND thời hạn cho vay 01 năm, lãi suất 8%/năm tính từ ngày nhận tiền vay và tiền lãi được trả vào ngày 31/12/2025 và 22/06/2026. Ngày 07/08/2025 Công ty đã thu hồi khoản cho vay này.

6. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	532.278.932	197.170.735
Phải thu lãi quá hạn thanh toán	177.980.073	160.781.694
Lãi dự thu các khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	354.298.859	36.389.041
Cộng	532.278.932	197.170.735

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	41.754.287.281	-	36.267.684.705	-
Thành phẩm	134.670.636.877	-	125.909.044.099	-
Hàng hóa	38.423.847.311	-	43.375.253.774	-
Cộng	214.848.771.469	-	205.551.982.578	-

8. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
	Số đầu năm	Tăng trong kỳ		
Chi phí bảo hiểm	58.337.710	-	(32.346.403)	25.991.307
Công cụ dụng cụ	292.842.690	331.081.424	(490.006.768)	133.917.346
Chi phí sửa chữa nhà xưởng, tài sản	39.911.061	139.764.029	(119.567.757)	60.107.333
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	39.682.329	44.394.000	(57.032.413)	27.043.916
Cộng	430.773.790	515.239.453	(698.953.341)	247.059.902

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**b) Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	2.956.224.577	130.238.728	(880.514.392)	2.205.948.913
Các chi phí trả trước dài hạn khác	393.972.165	4.110.000	(95.246.229)	302.835.936
Cộng	3.350.196.742	134.348.728	(975.760.621)	2.508.784.849

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	46.294.916.100	79.449.498.639	18.861.187.289	144.605.602.028
Số cuối kỳ	46.294.916.100	79.449.498.639	18.861.187.289	144.605.602.028
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.768.597.720	41.068.393.488	7.803.450.016	50.640.441.224
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	28.340.954.389	63.226.740.732	12.031.981.532	103.599.676.653
Khấu hao trong kỳ	1.214.545.915	2.042.383.658	748.810.736	4.005.740.309
Số cuối kỳ	29.555.500.304	65.269.124.390	12.780.792.268	107.605.416.962
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	17.953.961.711	16.222.757.907	6.829.205.757	41.005.925.375
Số cuối kỳ	16.739.415.796	14.180.374.249	6.080.395.021	37.000.185.066

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.109.538.000	32.108.800	7.141.646.800
Số cuối kỳ	7.109.538.000	32.108.800	7.141.646.800
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	32.108.800	32.108.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	513.532.800	32.108.800	545.641.600
Khấu hao trong kỳ	16.047.900	-	16.047.900
Số cuối kỳ	529.580.700	32.108.800	561.689.500
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.596.005.200	-	6.596.005.200
Số cuối kỳ	6.579.957.300	-	6.579.957.300

(*) Bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại số TT5A-25 Khu đấu giá phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 394136; Số vào sổ cấp GCN: CT - DA 01376 do Ủy ban Nhân thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 8

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

năm 2017 với diện tích 97,23m² và nguyên giá là 5.986.185.000 VND. Quyền sử dụng đất không thời hạn nên không trích khấu hao, đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (xem thuyết minh số V.18).

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 148, tờ bản đồ số 05, Thôn An Lạc, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC109989, số vào sổ cấp GCN: CT03567 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 11 tháng 11 năm 2015. Tài sản có Nguyên giá là 1.123.353.000 VND. Lô đất này đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long (xem thuyết minh số V.18).

11. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất (1)	Nhà cửa vật kiến trúc (2)	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	66.806.343.586	6.003.932.895	72.810.276.481
Số cuối năm	66.806.343.586	6.003.932.895	72.810.276.481
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	120.078.660	120.078.660
Khấu hao trong kỳ		120.078.660	120.078.660
Số cuối kỳ	-	240.157.320	240.157.320
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	66.806.343.586	5.883.854.235	72.690.197.821
Số cuối kỳ	66.806.343.586	5.763.775.575	72.570.119.161

Bất động sản đầu tư là:

(1) Quyền sử dụng đất tại: Ô số 5 – TT7 QH khu biệt thự khách sạn phía Tây cầu Bãi Cháy, phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 314711, số vào sổ cấp GCN: CH35280 do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 07/10/2019 đã được chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Quảng và bà Nguyễn Diệu Linh với diện tích 300m². Quyền sử dụng đất không thời hạn nên không tính khấu hao.

- Quyền sử dụng đất của 5 lô đất tại Thửa đất số 52,53,54,55,56-LK01 Khu đô thị mới Đông Xá, huyện Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh đã được chuyển nhượng từ thành viên quản lý chủ chốt với tổng diện tích 490,75 m². Toàn bộ lô đất đã hoàn tất thủ tục sang tên, sổ đỏ cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang. Thời hạn sử dụng đất lâu dài nên không trích khấu hao.

(2) Là tài sản trên đất tại TT7 Khu biệt thự phía Tây cầu Bãi Cháy, Hạ Long hiện đang được dùng thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (xem thuyết minh số V.18).

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản này tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 do chưa tìm được đơn vị tư vấn phù hợp, Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	19.614.174.546	-	-	19.614.174.546
<i>Biệt thự căn A3.02 dự án khu du lịch Hải Minh</i>	<i>19.614.174.546</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>19.614.174.546</i>
Chi phí khác	9.259.259	87.851.200	-	97.110.459
Cộng	19.623.433.805	87.851.200	-	19.711.285.005

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>68.241.114.845</i>	<i>88.633.845.925</i>
San Sung International Trade Co., Limited	12.153.682.411	21.240.290.534
Ming Dih Industry Co., Ltd	4.538.106.000	10.190.249.820
Công ty TNHH Nồi hơi và Thương mại Trường Thịnh	1.949.909.478	2.368.071.245
Công ty Cổ phần xây dựng và sản xuất Thép TVL	-	21.681.465.672
Công ty TNHH POSCO VST	46.550.693.416	29.964.020.533
Các nhà cung cấp khác	3.048.723.540	3.189.748.121
Cộng	68.241.114.845	88.633.845.925

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.081.621.104</i>	<i>30.000.000</i>
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Tổng Hợp Tân Viên Đông	-	30.000.000
Kortek Corporation	1.081.621.104	-
Cộng	1.081.621.104	30.000.000

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	7.054.453.620	(7.054.453.620)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.060.727.663	(1.060.727.663)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	33.978.901	-	-	-	33.978.901
Thuế thu nhập cá nhân	-	37.104.306	114.521.808	(92.000.000)	-	14.582.498
Các loại thuế khác	384.000	-	5.304.000	(5.304.000)	384.000	-
Cộng	384.000	71.083.207	8.235.007.091	(8.212.485.283)	384.000	48.561.399

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng hàng tiêu thụ trong nước là 8%; 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	149.119.046	109.280.391
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	46.869.200	-
Cộng	195.988.246	109.280.391

17. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	263.378.531	147.919.601
Cộng	263.378.531	147.919.601

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	161.255.714.808	161.255.714.808	119.749.214.465	119.749.214.465
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (1)	68.840.690.343	68.840.690.343	56.363.831.246	56.363.831.246
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thành Công (2)	92.415.024.465	92.415.024.465	63.385.383.219	63.385.383.219
Cộng	161.255.714.808	161.255.714.808	119.749.214.465	119.749.214.465

(1) Là khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên theo Hợp đồng tín dụng số 300196877-01/2024-HĐCVHM/NHCT342-TQ ngày 05 tháng 09 năm 2024. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức là từ 05/09/2024 đến 31/08/2025. Hạn mức dư nợ vay là 100.000.000.000VNĐ. Lãi suất cho vay là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp:

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 300196877-01/2024/HĐBĐ/NHCT342-TQ ngày 28/08/2024, tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Ô số 05-TT7 QH Khu biệt thự khách sạn phía Tây cầu Bãi Cháy, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang. Giá trị của tài sản là 24.878.700.000 VND theo biên bản định giá ngày 20/05/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01-300196877/2025/HĐBĐ/NHCT342-TQ ngày 04/04/2025, tài sản đảm bảo là 01 giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2025 đáo hạn năm 2033 số CTG2432T2/01_2131 với số lượng trái phiếu là 100.000 trái phiếu mệnh giá 100.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-08/HĐTC/Vietinbank-TQ ngày 03 tháng 7 năm 2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thửa đất tại địa chỉ: khu 2 - C30, ngõ 409 Tam Trinh phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất là nhà ở liền kề với tổng diện tích sàn xây dựng là 361,6m². Giá trị tài sản thế chấp theo kết quả định giá ngày 13/06/2024 là 16.629.072.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 300196877-05/HĐTC/Vietinbank-TQ và Hợp đồng thế chấp số 300196877-06/HĐTC/Vietinbank-TQ ngày 14 tháng 8 năm 2024, tài sản đảm bảo là 50% giá trị hàng tồn kho và quyền đòi nợ luân chuyển thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp. Giá trị hàng tồn kho và quyền đòi nợ tại thời định giá ngày 28/06/2024 lần lượt là 170.887.785.973 VND và 157.313.518.513 VND. Công ty cũng cam kết rằng tại mọi thời điểm 50% giá trị hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu khách hàng luân chuyển không thấp hơn số dư tín dụng ngắn hạn.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-10/HĐBĐ/NHCT342-MMTB-TQ ngày 06 tháng 6 năm 2018, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị của dây chuyền xấp nhựa. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định theo biên bản định giá ngày 28/06/2024 là 5.329.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-12/HĐBĐ/NHCT342-MMTB-TQ ngày 12 tháng 10 năm 2018, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất thép không gỉ. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định theo biên bản định giá ngày 28/06/2024 là 1.981.570.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-13/HĐBĐ/NHCT342-MMTB-TQ ngày 05 tháng 08 năm 2021, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị sản xuất, gia công tạo hình các sản phẩm từ xấp nhựa. Giá trị tài sản đảm bảo được xác định theo biên bản định giá ngày 28/06/2024 là 2.103.292.000 VND.

(2) Là khoản vay ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thăng Long theo Hợp đồng cấp tín dụng số 296858.25.058.192591.TD ngày 16 tháng 05 năm 2025. Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay chỉ tiết theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xấp, inox. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 18/04/2026.

Khoản vay được đảm bảo:

- Bất động sản là Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox tại Thửa đất số: 148, Tờ bản đồ: 05; địa chỉ: Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Sổ phát hành: CC 109989; Số vào sổ GCN: CT 03567; Cơ quan cấp: Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Hưng Yên; Cấp ngày 11/11/2015. Giá trị là: 55.519.533.660 VND

- Động sản là Hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ phương án MB tài trợ theo hợp đồng thế chấp số 213319.24.058.192591.BD kỳ ngày 24/05/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>119.749.214.465</i>	<i>203.015.698.246</i>	<i>(161.509.197.903)</i>	<i>161.255.714.808</i>
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên	56.363.831.246	91.799.216.812	(79.322.357.715)	68.840.690.343
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thành Công	63.385.383.219	111.216.481.434	(82.186.840.188)	92.415.024.465
Cộng	119.749.214.465	203.015.698.246	(161.509.197.903)	161.255.714.808

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích quỹ trong kỳ</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng phúc lợi	306.654.857	104.814.765	(184.450.461)	227.019.161
Số cuối kỳ	306.654.857	104.814.765	(184.450.461)	227.019.161

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
BẢO CAO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	318.433.050.000	6.422.192.528	6.278.833.647	555.021.497	331.689.097.672
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.048.147.645	1.048.147.645
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ đầu tư	-	-	(202.341.125)	-	(202.341.125)
Số dư cuối năm trước	318.433.050.000	6.422.192.528	6.076.492.522	1.603.169.142	332.534.904.192
Số dư đầu năm nay	318.433.050.000	6.422.192.528	6.076.492.522	1.603.169.142	332.534.904.192
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	740.076.636	740.076.636
Trích lập các quỹ	-	-	104.814.765	(209.629.530)	(104.814.765)
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ đầu tư	-	-	(65.075.780)	-	(65.075.780)
Số dư cuối kỳ này	318.433.050.000	6.422.192.528	6.116.231.507	2.133.616.248	333.105.090.283

b) Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.843.305	31.843.305
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	31.843.305	31.843.305
- Cổ phiếu phổ thông	31.843.305	31.843.305
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.843.305	31.843.305
- Cổ phiếu phổ thông	31.843.305	31.843.305
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**21. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	76.890,11	110.846,37

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng doanh thu	280.855.840.386	262.837.043.680
+ Doanh thu bán hàng hóa	162.471.772.923	142.510.885.012
+ Doanh thu bán thành phẩm	118.315.885.643	120.326.158.668
+ Doanh thu cho thuê Bất động sản	68.181.820	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	(20.895)	(146.828.028)
+ Chiết khấu thương mại	-	(146.828.028)
+ Giảm giá hàng bán	(20.895)	-
Cộng	280.855.819.491	262.690.215.652

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	160.753.643.188	140.438.293.277
Giá vốn của thành phẩm đã bán	103.779.566.597	106.225.211.362
Giá vốn của dịch vụ cho thuê Bất động sản	470.878.782	-
Cộng	265.004.088.567	246.663.504.639

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	322.129.158	1.596.427.509
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	348.947.134	188.014.910
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.683.686	-
Cộng	677.759.978	1.784.442.419

4. Chi phí tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	3.847.686.553	2.868.137.885
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.541.118.229	1.714.500.233
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	287.091.263	329.575.454
Phí phát hành LC	-	218.100.000
Cộng	5.675.896.045	5.130.313.572

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	1.673.071.515	2.320.623.849
Chi phí vật liệu, bao bì	839.386.491	1.232.971.472
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	218.676.897	74.370.469
Chi phí khấu hao tài sản cố định	376.394.448	391.032.492
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.017.064.846	696.324.990
Các chi phí khác	8.574.222	31.198.066
Cộng	4.133.168.419	4.746.521.338

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	2.316.172.758	2.646.718.785
Chi phí đồ dùng văn phòng	291.150.349	806.419.827
Chi phí khấu hao tài sản cố định	906.543.000	906.543.000
Thuế, phí và lệ phí	5.304.000	10.794.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.873.029.450	2.074.284.012
Các chi phí khác	661.940.425	1.239.870.245
Cộng	6.054.139.982	7.684.630.319

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thu bồi thường	87.011.791	223.623.500
Lãi thu phạt quá hạn thanh toán	29.787.127	17.875.002
Thu nhập khác	505	5.610
Cộng	116.799.423	241.504.112

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Phạt thuế, chậm nộp thuế	13.000.000	-
Chi phí ủng hộ	30.000.000	-
Chi phí khác	9.243	1.885
Cộng	43.009.243	1.885

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	740.076.636	491.190.430
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	291.641.902	121.904.002
<i>Chi phí khấu hao</i>	248.641.902	121.904.002
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	13.000.000	-
<i>Chi phí khác</i>	30.000.000	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.031.718.538	613.094.432
Lỗi các năm trước được chuyển	(1.031.718.538)	(613.094.432)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	-	-
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	740.076.636	491.190.430
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	74.007.664	104.814.765
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	814.084.300	596.005.195
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	31.843.305	31.843.305
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	25,57	18,72

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	31.843.305	31.843.305
Ảnh hưởng của việc bán cổ phiếu quỹ	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tăng trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	31.843.305	31.843.305

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.033.418.515	98.975.291.251
Chi phí nhân công	10.209.431.093	10.924.191.662
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.659.416.320	1.882.908.096
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.076.791.089	4.061.790.102
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.539.550.274	7.210.884.745
Chi phí khác	680.739.267	1.277.644.925
Cộng	123.199.346.558	124.332.710.781

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Bù trừ công nợ phải thu – phải trả	148.686.645	248.298.891

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Tài sản thế chấp là BĐS nhà biệt thự AD09-16 Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Quảng và Bà Nguyễn Diệu Linh là các thành viên quản lý chủ chốt đang được Công ty thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (Thuyết minh số V.18).

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

Họ và Tên	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Ông Nguyễn Văn Quảng – Chủ tịch HĐQT	219.088.250	237.205.385
Bà Nguyễn Diệu Linh – Phó Tổng Giám đốc	200.237.750	217.933.846
Ông Phạm Quang Trung – Tổng Giám đốc	247.281.250	223.589.620
Ông Hoàng Anh Sơn – Phó Tổng Giám đốc	181.442.700	208.931.958
Ông Lê Quyết Tiến – Ủy viên HĐQT	143.709.390	165.827.789
Bà Cao Thị Huyền – Thành viên ban kiểm soát	-	112.064.815
Bà Nguyễn Thị Cao Liên - Thành viên BKS	162.300.000	180.157.904
Bà Phan Thị Hoài Thương - Kế toán trưởng	174.592.500	194.206.250
Cộng	1.328.651.840	1.539.917.567

Trong kỳ công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

2. Thông tin về bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất và buôn bán sản phẩm thép không gỉ.
- Sản xuất và buôn bán sản phẩm nhựa xốp.
- Cho thuê Bất động sản

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh

	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán thép không gỉ	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán nhựa xốp	Lĩnh vực cho thuê Bất động sản	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	222.134.839.807	58.652.797.864	68.181.820	280.855.819.491
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	222.134.839.807	58.652.797.864	68.181.820	280.855.819.491
Chi phí bộ phận	(215.257.365.434)	(49.275.844.351)	(470.878.782)	(265.004.088.567)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.877.474.373	9.376.953.513	(402.696.962)	15.851.730.924
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.187.308.401)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				5.664.422.523
Doanh thu hoạt động tài chính				677.759.978
Chi phí tài chính				(5.675.896.045)
Thu nhập khác				116.799.423
Chi phí khác				(43.009.243)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				740.076.636
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	194.110.466	28.056.847	32.615	222.199.928
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.952.667.638	1.043.667.964	1.213.228	4.997.548.830

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán thép không gỉ	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán nhựa xốp	Lĩnh vực cho thuê Bất động sản	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	321.784.361.348	71.399.801.737	72.570.119.161	465.754.282.246
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				99.764.394.945
Tổng tài sản				565.518.677.191
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	59.838.360.174	8.791.308.672		68.629.668.846
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				163.783.918.062
Tổng nợ phải trả				232.413.586.908
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	234.296.290.614	78.569.968.995	72.690.197.821	385.556.457.430
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				156.404.746.001
Tổng tài sản				541.961.203.431
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	73.612.064.759	14.453.782.791	-	88.065.847.550
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				121.360.451.689
Tổng nợ phải trả				209.426.299.239

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	161.255.714.808	-	-	161.255.714.808
Phải trả người bán	68.241.114.845	-	-	68.241.114.845
Các khoản phải trả khác	1.607.732.990	-	-	1.607.732.990
Cộng	231.104.562.643	-	-	231.104.562.643
Số đầu năm				
Vay và nợ	119.749.214.465	-	-	119.749.214.465
Phải trả người bán	88.633.845.925	-	-	88.633.845.925
Các khoản phải trả khác	706.199.992	-	-	706.199.992
Cộng	209.089.260.382	-	-	209.089.260.382

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.990.144.753	4.709.353.896	7.990.144.753	4.709.353.896
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu khách hàng	159.018.707.119	149.021.839.108	159.018.707.119	149.021.839.108
Các khoản cho vay	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	532.278.932	197.170.735	532.278.932	197.170.735
Cộng	186.541.130.804	163.928.363.739	186.541.130.804	163.928.363.739
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	161.255.714.808	119.749.214.465	161.255.714.808	119.749.214.465
Phải trả người bán	68.241.114.845	88.633.845.925	68.241.114.845	88.633.845.925
Các khoản phải trả khác	1.607.732.990	706.199.992	1.607.732.990	706.199.992
Cộng	231.104.562.643	209.089.260.382	231.104.562.643	209.089.260.382

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: Thôn An Lạc, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Đinh Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Phan Thị Hoài Thương

Lập ngày 14 tháng 08 năm 2025

Tổng Giám đốc



Phạm Quang Trung